TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm khê tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLHS ngày 09 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Phạm Anh T – Sinh năm 1986, tại Tổ 53, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 53, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Phạm Đình L – SN 1938; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942.

Danh chỉ bản số: 156 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 03/11/2017

Tiền án: Không; tiền sự: ngày 07/10/2017 bị Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2017, chuyển tạm giam ngày 09/11/2017 hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1985; nghề nghiệp: làm ruộng; Nơi cư trú: xã S, huyện C - tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Minh T - sinh năm 1969, trú tại phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942, trú tại Tổ 53, phố L phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ ngày 30/10/2017, Phạm Anh T đi xe đạp (xe của T) xe có màu sơn xám và có chữ Việt Nhật từ nhà T ở Tổ 53, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ ra trung tâm thị xã P với mục đích xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày do không trộm cắp được tài sản gì ở thị xã P nên T điều khiển xe đạp đi từ thị xã P sang thị trấn S, huyện C. T đi theo đường tỉnh lộ 313 hướng đi từ thị trấn S đi huyện Y. Khi T đi đến trước quán bán hàng nhà chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985 ở khu Gò L, xã S, huyện C thì T quan sát thấy chị T đang bán hàng trước cửa quán, bên trong quán có 01 chiếc túi màu đen có quai đeo đặt trên chiếc ghế nhựa ngay giữa quán và gần chiếc giường ngủ, T cho rằng trong túi có tài sản nên nảy sinh ý định vào quán để trộm cắp chiếc túi trên. Ngay sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đạp đi qua quán bán hàng của chị T và khi cách quán được khoảng 10m thì T quay đầu xe đạp lại, T đi ở lề đường bên trái theo hướng từ huyện Y đi thị trấn S. T dựng xe ở gần gốc cây ở giữa ngõ đường bê tông với quán bán hoa quả của chị T. T đi bộ lại quán bán hàng và vẫn thấy chị T đang tập trung bán hàng, T đi thẳng vào vị trí để chiếc túi xách rồi nhanh chóng cầm chiếc túi xách lên kẹp vào nách bên phải của mình sau đó đi ra theo lối ban đầu vào. T lên xe đạp đi theo hướng từ huyện Y đi thị trấn S. Khi điều khiển xe đi được khoảng 3km thì T dừng xe ở lề đường để kiểm tra xem trong túi có tài sản gì. T thấy trong túi xách mà T vừa trộm cắp được không kéo khóa, túi có 02 ngăn đều đựng tiền và ở một ngăn có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng. Do lo sợ bị phát hiện nên T không kịp kiểm tra trong túi xách có bao nhiêu tiền mà chỉ kịp cầm chiếc điện thoại lên để tắt nguồn rồi tháo sim 02 sim ra khỏi

điện thoại. T ngậm 02 chiếc sim điện thoại vào trong miệng còn chiếc điện thoại thì T để vào trong túi xách, rồi giấu túi xách vào bên trong áo trước bụng của T rồi tiếp tục điều khiển xe đạp ra đường quốc lộ 32 hướng từ huyện C đi huyện T, khi đi đến đoạn đường bờ sông Hồng thuộc khu 3, thị trấn S thì T dừng xe lại mở túi xách ra lấy tiền (T ước lượng được khoảng 4.000.000đ), điện thoại và 02 bìa thẻ điện thoại di động Viettel (trong đó có 01 bìa mệnh giá 50.000đ và 01 bìa mệnh giá 20.000đ) trong túi xách ra rồi đúc tất cả vào trong túi quần phải đang mặc đồng thời vứt bỏ 02 sim điện thoại và chiếc túi xách ở lề đường. Khi đi về đến bờ đập nước ở gần nhà, T dừng xe lại và lấy tiền, thẻ điện thoại và điện thoại ra kiểm tra. T thấy có 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ còn lại là tiền polime mệnh giá 200.000đ, 100.000đ, 50.000, 20.000dd, 10.000đ và tiền giấy có mệnh giá 1.000đ, 2.000đ, 500đ. T đếm được 3.700.000đ, 21 thẻ Viettel trong đó có 14 chiếc thẻ mệnh giá 50.000đ, 07 chiếc thẻ mệnh giá 20.000đ, tổng giá trị thẻ điện thoại là 840.000đ.T về nhà và cào 02 thẻ mệnh giá mỗi thẻ 20.000đ nạp vào điện thoại bàn 02106.559.529 của gia đình T. Sau đó, đến sáng ngày 01/11/2017, T mang 14 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000đ bán cho chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1969 ở tổ 3, phố T, phường H, thị xã Phú Thọ được 600.000đ (khi bán T không nói cho chị T biết đây là tài sản do trộm cắp mà có), còn lại 05 thẻ cào mệnh giá mỗi thẻ 20.000đ T để ở nhà. Số tiền 3.700.000đ trộm cắp được và 600.000đ bán thẻ cào cho chị T thì T đã tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime T tự phá khóa màn hình để sử dụng. Chị Hoàng Thị T sau khi biết bị mất tài sản đã báo Công an xã S và Công an huyện Cẩm Khê giải quyết.

Ngày 03/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra lệnh bắt khẩn cấp Phạm Anh T, tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng có số Imei 1: 357623/08/703996/0; số Imei 2: 357624/08/703996/8. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Anh T tại tổ 53, phố L, phường A, thị Xã P. Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại để bàn không dây màu đen nhãn hiệu Home phone Viettel có Imei: 352085021635227, bên trong có gắn thẻ sim Home phone Viettel ghi các số: 8984049767002469363.

- Thu giữ trên mặt tủ:

+ 05 chiếc thẻ điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000đ, thẻ còn nguyên vẹn lớp sơn phủ mã số thẻ, lần lượt có số seri là 78014403532, 78014403533, 78014403534, 78014403535, 78014403537.

+ 02 chiếc thẻ điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000đ đã bị cào hết lớp sơn bảo vệ mã thẻ có số seri lần lượt là: 78014403536, 78014403538.

- Thu giữ tại đầu nhà phía gần cổng vào nhà: 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng loại xe nữ màu sơn xám có chữ Việt Nhật.

Ngày 03/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng. Tại biên bản định giá tài sản ngày 02/11/2017 kết luận: "*01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng mua năm 2017 trị giá 1.600.000đ* " .Như vậy tổng số tiền và trị giá tài sản mà T trộm cắp được của chị T là: 6.140.000đ.

Về chiếc túi xách màu đen chị T và chiếc sim điện thoại T đã trộm cắp thì Tuấn đã vứt ở khu vực bờ sông Hồng, qua rà soát Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được. Ngày 11/12/2017 CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng cho chị Hoàng Thị T.

Tại cơ quan điều tra, Chị T khai chị bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng, trong điện thoại có lắp 02 sim Viettel trong đó có 01 sim có số thuê bao là 0973.083.947, sim còn lại chị không nhớ số thuê bao; 01 chiếc túi xách màu đen, trong túi có 17 triệu đồng và khoảng gần 2 triệu tiền thẻ Viettel, 01 hóa đơn giao hàng sắt, 01 chìa khóa két. Chị đề nghị Phạm Anh T phải bồi thường cho chị tiền và tiền thẻ điện thoại là 19.000.000đ, ngoài ra chị không đề nghị T phải bồi thường thêm tài sản nào khác. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định số tài sản T trộm cắp của chị T như chị T đã khai.

Đối với chị Trần Thị Minh T quá trình điều tra đã tự nguyện nộp số tiền: 400.000đ (tương đương với 08 thẻ điện thoại đã bán) và 06 thẻ điện thoại chưa bán. Khi chị T mua thẻ điện thoại của Phạm Anh T, chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị T là đúng quy định.

Tại Cơ quan điều tra bị can T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT- KT ngày 14/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cỏo Phạm Anh T từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T 3.740.000đ.

- Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng do CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả ngày 11/12/2017.

- Trả lại cho Hoàng Thị T 5 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ; 06 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000đ.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 điện thoại để bàn có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo T 01 xe đạp có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhấp nhất.

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 30/10/2017 lợi dụng lúc gia đình chị T sơ hở, bị cáo đã trộm cắp tài sản trị giá 6.140.000đ. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Anh T đã phạm vào tội "**trộm cắp tài sản**" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 173 quy định:"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

3. Về *tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, làm cho mọi ng- ời không yên tâm lao động và bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*4. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Bị cáo là ng- ời có hiểu biết xã hội, có sức khỏe nh- ng không chịu làm ăn chính đáng muốn lấy tài sản của ng- ời khác làm của riêng mình, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, mà tài sản đó đ- ợc pháp luật bảo vệ. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt t- ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo đã nhiều lần phạm tội mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, nhân thân không tốt, nên cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê thì thấy bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ, không có tài sản riêng Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T 3.740.000đ.

- Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng do CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả ngày 11/12/2017.

- Trả lại cho Hoàng Thị T 5 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ; 06 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000đ.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 điện thoại để bàn có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo T 01 xe đạp có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu 02 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ để tiêu hủy.

- Số thẻ điện thoại chị T đã mua của bị cáo T bán được 400.000đ, chị T đã giao nộp cho cơ quan điều tra, chị T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại số tiền trên, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Anh T phạm tội" trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/11/2017

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: .

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T 3.740.000đ.

- Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng do CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả ngày 11/12/2017.

- Trả lại cho Hoàng Thị T 5 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ; 06 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000đ.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 điện thoại để bàn có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo T 01 xe đạp có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu 02 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ để tiêu hủy, có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê.

3. Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự, tổng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà